

BẢO VỆ NGƯỜI TIÊU DÙNG BỊ THIẾT HẠI DO SẢN PHẨM CÓ KHUYẾT TẬT GÂY RA THÔNG QUA PHƯƠNG THỨC KHỞI KIẾN TẠI TÒA ÁN

● NGUYỄN MAI KHẢ DUYÊN

Khoa Kinh tế - Luật, Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu

TÓM TẮT:

Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023 quy định 4 phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh. Trong đó, phương thức khởi kiện tại Tòa án là phương thức quan trọng được quy định theo trình tự, thủ tục chặt chẽ; tuân thủ quy định riêng biệt nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng. Bài viết bàn luận những điểm nổi bật về bảo vệ người tiêu dùng bị thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật gây ra thông qua phương thức khởi kiện tại Tòa án của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng năm 2023.

Từ khóa: Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, người tiêu dùng, sản phẩm khuyết tật, khởi kiện tại Tòa án

1. Đặt vấn đề

Giải quyết tranh chấp bằng phương thức Tòa án là một trong những phương thức bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng hữu hiệu, theo đó “thông qua hoạt động của cơ quan tài phán Nhà nước, nhân danh quyền lực Nhà nước để đưa ra phán quyết buộc các bên có nghĩa vụ thi hành, kể cả bằng sức mạnh cưỡng chế”¹. Chính vì vậy, khi xử lý tranh chấp tiêu dùng nói chung, bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật gây ra nói riêng thì Tòa án phải tuân theo trình tự, thủ tục chặt chẽ; đồng thời tuân thủ những quy định riêng biệt nhằm bảo vệ tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng. Dưới đây là một số vấn đề cần lưu ý khi giải quyết việc bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật gây ra theo thủ tục tố tụng tại Tòa án.

2. Chủ thể có quyền khởi kiện vụ án dân sự bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi sản phẩm có khuyết tật

Có thể thấy, “quyền khởi kiện là quyền năng pháp luật quy định cho người bị xâm hại hoặc tranh chấp có thể sử dụng để yêu cầu cơ quan công lý bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình”². Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (BVQLNTD) quy định người tiêu dùng có quyền “khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hoặc đề nghị tổ chức xã hội khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định của Luật này và các quy định khác của pháp luật có liên quan”³. Theo đó, khi sản phẩm có khuyết tật gây thiệt hại cho người tiêu dùng thì người tiêu dùng bị thiệt hại có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp, yêu cầu chủ thể có trách nhiệm

phải bồi thường thiệt hại. Trong vụ án dân sự về người tiêu dùng, cá nhân có quyền khởi kiện một hoặc nhiều cơ quan, tổ chức, cá nhân khác về một quan hệ pháp luật hoặc nhiều quan hệ pháp luật có liên quan với nhau; hoặc nhiều cá nhân cũng có thể khởi kiện cùng một cơ quan, tổ chức, cá nhân khác về một hoặc nhiều quan hệ pháp luật có liên quan với nhau để giải quyết trong cùng một vụ án⁴. Từ đó, khoản 1 Điều 42 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 quy định vụ án có nhiều người cùng yêu cầu khởi kiện đối với cùng một cá nhân hoặc cùng một cơ quan, tổ chức thì Tòa án có thể nhập các yêu cầu của nguyên đơn để giải quyết trong cùng một vụ án. Tuy nhiên, BLTTDS không cho phép một nguyên đơn hoặc một số nguyên đơn có quyền đại diện cho quyền và lợi ích của các nguyên đơn còn lại. Có ý kiến cho rằng, “đây vẫn là việc nhập nhiều vụ án riêng biệt thành một vụ án theo cách “cơ học”, không phải theo cơ chế đại diện của kiện tập thể”⁵. Bên cạnh đó, pháp luật tố tụng dân sự cũng không đưa ra bất kỳ quy định cụ thể nào để điều chỉnh về kiện tập thể và quy trình tố tụng kiện tập thể, mà chỉ quy định về quyền đại diện khởi kiện của tổ chức tham gia BVQLNTD. Mặt khác, có quan điểm cho rằng với quy định BLTTDS năm 2015 thì “nếu người tiêu dùng trực tiếp khởi kiện để bảo vệ quyền lợi của mình có thể khởi kiện theo 2 hình thức là khởi kiện độc lập hoặc khởi kiện tập thể”⁶.

Hiện nay, việc phát sinh những tranh chấp bồi thường thiệt hại cho người tiêu dùng trong điều kiện thực tế tại Việt Nam là điều không tránh khỏi, thậm chí có xu hướng gia tăng; đồng thời nhu cầu được bảo vệ của người tiêu dùng ngày càng cao. Thực tiễn từ vụ kiện Apple.Inc ở Việt Nam năm 2018 cho thấy, những trở ngại pháp lý khi không có cơ chế khởi kiện tập thể, dẫn đến Tòa án lúng túng trong việc áp dụng pháp luật và hoãn, từ chối thụ lý vụ kiện⁷. “Có thể nhận thấy, những vấn đề pháp lý phức tạp không đến từ nội dung và yêu cầu pháp lý của người khởi kiện mà đến từ chính các quy định hiện hành về thủ tục thụ lý và giải quyết các vụ kiện dân sự mà có nhiều người cùng khởi kiện một cá nhân hay tổ chức”⁸. Xét thấy, pháp luật BVQLNTD Việt Nam cần có những quy định cụ thể về vấn đề khởi kiện tập thể như: (i) Khái niệm

kiện tập thể, (i) các điều kiện khởi kiện và (iii) quy trình, thủ tục giải quyết vụ kiện tập thể⁹. Việc quy định cơ chế kiện tập thể liên quan đến tranh chấp tiêu dùng không những giúp các nguyên đơn có thêm sức mạnh để chống lại các thương nhân có khả năng chi phối về kinh tế, giúp người tiêu dùng tiết kiệm chi phí chứng minh thiệt hại, có đại diện để dẫn dắt vụ kiện đi đúng hướng mà còn giúp chống quá tải và chi phí cho hệ thống tư pháp bằng cách tập trung xét xử một vụ kiện lớn với nhiều nguyên đơn thay vì phải giải quyết nhiều vụ kiện cá nhân có tính chất tương tự¹⁰.

Bên cạnh người tiêu dùng, pháp luật còn cho phép tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD có quyền đại diện cho người tiêu dùng thực hiện khởi kiện hoặc tự mình khởi kiện vụ án dân sự về BVQLNTD vì lợi ích công cộng¹¹. Tuy nhiên, không phải mọi tổ chức xã hội BVQLNTD đều có quyền khởi kiện vụ án dân sự vì lợi ích của người tiêu dùng, mà phải đáp ứng 4 điều kiện, gồm: “a) Được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật; b) Có tôn chỉ, mục đích hoạt động vì quyền lợi người tiêu dùng hoặc vì lợi ích công cộng liên quan đến quyền lợi người tiêu dùng; c) Có thời gian hoạt động tối thiểu 01 năm kể từ ngày tổ chức xã hội được thành lập đến ngày tổ chức xã hội thực hiện quyền tự khởi kiện; và d) Có phạm vi hoạt động từ cấp huyện trở lên”¹². Như vậy, mới có thể đảm bảo chức năng đại diện cho người tiêu dùng, bảo vệ quyền và lợi ích của cộng đồng. Với quy định này, pháp luật đã tạo điều kiện thuận lợi hơn để các tổ chức phát huy hiệu quả việc BVQLNTD. Đến nay, Việt Nam đã thành lập các tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD, trong đó phải kể đến Hội Tiêu chuẩn và Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (Vinastas), Hội Bảo vệ người tiêu dùng Việt Nam (Vicopro) với cấp ở Trung ương và ở các địa phương.

Nhìn chung, việc khởi kiện thông qua các tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho người tiêu dùng được tiếp cận pháp luật, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình. Đồng thời, điều này cũng giúp cân bằng vị thế của người tiêu dùng, họ cảm thấy an tâm khi được hỗ trợ từ tổ chức xã hội uy tín, tin cậy và phần nào có thể mang lại kết quả thuận lợi trong quá trình giải quyết tranh chấp.

3. Thủ tục tố tụng tại Tòa án

Khi giải quyết tranh chấp tiêu dùng tại Tòa án, trình tự, thủ tục bắt buộc phải tuân theo quy định của BLTTDS năm 2015 nhằm đảm bảo tính thống nhất, tránh mâu thuẫn, chồng chéo trong hệ thống pháp luật. Đồng thời, do xuất phát từ tính chất tranh chấp tiêu dùng, cần giải quyết nhanh chóng, kịp thời nên Luật BVQLNTD đã quy định những điều kiện đặc thù để vụ án dân sự về BVQLNTD có thể được áp dụng thủ tục rút gọn. Theo đó, tranh chấp bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật gây ra có thể được thực hiện bằng thủ tục tố tụng thông thường hoặc thủ tục rút gọn, tùy thuộc vào tính chất của vụ việc.

Đối với thủ tục rút gọn, Luật BVQLNTD năm 2023 đã có sự thay đổi tích cực, tạo được sự thống nhất với BLTTDS năm 2015 về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn khi chỉ cần giao dịch “có giá trị giao dịch dưới 100 triệu đồng thì được giải quyết theo thủ tục rút gọn mà không phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 317 của BLTTDS”¹³, ngoài ra, nếu vụ án dân sự về BVQLNTD không có giá trị giao dịch dưới 100 triệu đồng nhưng đáp ứng đủ các điều kiện quy định về điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn tại khoản 1 Điều 317 BLTTDS năm 2015¹⁴ thì vẫn được áp dụng thủ tục rút gọn¹⁵. Tuy nhiên, phát sinh tình tiết mới trong giai đoạn chuẩn bị xét xử¹⁶ và tại phiên tòa¹⁷ thì vụ án có thể chuyển sang thủ tục thông thường, tình tiết mới là tình tiết mà các đương sự không thống nhất, cần phải xác minh, thu thập thêm tài liệu, chứng cứ hoặc cần phải tiến hành giám định,...

Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật gây ra cho người tiêu dùng khi giải quyết tại Tòa án được áp dụng thủ tục rút gọn sẽ có trình tự đơn giản hơn so với thủ tục tố tụng thông thường. Mục đích nhằm giải quyết vụ án nhanh chóng, tiện lợi cho người thực hiện và đương sự, nhưng vẫn đảm bảo quy định pháp luật, quyền và lợi ích của người tiêu dùng được bảo vệ hiệu quả. Bởi lẽ, thủ tục rút gọn sẽ giúp giảm thiểu chi phí, thời gian, nguồn nhân lực của Nhà nước và các bên tham gia tố tụng. Tuy nhiên, quy định điều kiện áp dụng thủ tục rút gọn đối với giá trị giao dịch dưới 100 triệu đồng là chưa phù hợp với thực tế, vì tính chất của vụ

án về bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật gây ra phần lớn các giao dịch của người tiêu dùng có giá trị thấp, xảy ra thường xuyên, phổ biến và cần được giải quyết kịp thời; hơn nữa sự thay đổi về điều kiện kinh tế có thể sẽ ảnh hưởng đến mức ngạch này.

Có thể thấy, phương thức giải quyết tranh chấp tại Tòa án là một phương thức hữu hiệu được người tiêu dùng ưu tiên lựa chọn khi quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm. Tuy nhiên, thủ tục tố tụng tại Tòa án còn phức tạp, mất nhiều thời gian và chi phí của người tiêu dùng, bởi lẽ, để được áp dụng giải quyết theo thủ tục rút gọn thì vụ án phải đáp ứng các điều kiện luật định.

4. Án phí, tạm ứng án phí Tòa án

Án phí được hiểu khoản chi phí xét xử một vụ án mà đương sự phải nộp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. Đối với những tranh chấp liên quan đến BVQLNTD nói chung, bồi thường thiệt hại do sản phẩm có khuyết tật gây ra nói riêng được xác định là giải quyết tranh chấp về dân sự. Từ đó, án phí được xác định theo mức án phí dân sự, đối với tranh chấp bồi thường thiệt hại được giải quyết theo thủ tục rút gọn thì mức án phí bằng 50% mức án phí quy định tại Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14¹⁸.

Về tạm ứng án phí dân sự, đây là hoạt động trước khi bắt đầu quá trình giải quyết vụ án dân sự, người khởi kiện bắt buộc phải nộp một khoản tiền do Tòa án tạm tính (được gọi là tiền tạm ứng án phí) tại cơ quan thi hành án dân sự, và Tòa án căn cứ vào biên lai nộp tiền tạm ứng án phí để tiến hành thụ lý vụ án. Tuy nhiên, không phải trong mọi trường hợp pháp luật đều quy định người khởi kiện nộp tiền tạm ứng án phí. Theo pháp luật về BVQLNTD, người tiêu dùng khởi kiện vụ án dân sự bảo vệ quyền, lợi ích của mình thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí. Việc pháp luật quy định người tiêu dùng không phải nộp tạm ứng án phí đã tháo gỡ được rào cản về tâm lý, tài chính của người tiêu dùng, từ đó tạo động lực cho người tiêu dùng mạnh dạn đưa vụ việc ra Tòa án giải quyết.

Mặt khác, theo pháp luật về tố tụng dân sự, lệ phí là vấn đề không đặt ra đối với các vụ án dân sự. Do đó, Luật BVQLNTD năm 2023 đã loại bỏ quy

định về vấn đề lệ phí Tòa án (trước đây được ghi nhận tại Luật BVQLNTD năm 2010), chỉ còn quy định về án phí và tạm ứng án phí; đồng thời bổ sung chủ thể là tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD được miễn tiền tạm ứng án phí khi đại diện cho người tiêu dùng theo ủy quyền khởi kiện vụ án dân sự về BVQLNTD¹⁹. Bên cạnh đó, tổ chức tham gia BVQLNTD khởi kiện vì lợi ích công cộng không những được miễn tạm ứng án phí mà còn không phải chịu án phí²⁰. Điều này cho thấy, pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng đã cụ thể hoá những chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD; bên cạnh đó phần nào giải quyết được hạn chế về mặt kinh phí, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD.

5. Nghĩa vụ chứng minh trong vụ án dân sự bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi sản phẩm có khuyết tật

“Chứng minh trong tố tụng là một quá trình gồm thu thập, cung cấp, sử dụng chứng cứ nhằm làm sáng tỏ cơ sở pháp lý cũng như cơ sở thực tế các yêu cầu của các bên trong vụ án”²¹. Theo đó, “việc xác định ai là chủ thể có nghĩa vụ chứng minh chủ yếu trong tố tụng đều dựa vào một nguyên lý chung là “Ai đưa ra yêu cầu, người đó phải chứng minh”²². Tuy nhiên, trong mối quan hệ tiêu dùng thì “người tiêu dùng gặp nhiều điểm bất lợi và có 4 yếu tố cơ bản so với thương nhân. Đó là: yếu tố về thông tin, yếu tố về khả năng đàm phán, yếu tố về khả năng chi phối giá cả và các điều kiện giao dịch, và yếu tố về khả năng chịu rủi ro phát sinh từ quá trình tiêu dùng hàng hoá”²³. Chính vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích của người tiêu dùng, pháp luật đã có sự ưu tiên nhất định đối với nghĩa vụ chứng minh của người tiêu dùng, “tạo điều kiện thuận lợi hơn theo những nguyên tắc chung của tố tụng dân sự, mang tính chất ngoại lệ, mà nếu không, người tiêu dùng lại lâm vào tình cảnh yếu thế cả trong quan hệ tố tụng”²⁴. Theo đó, người tiêu dùng chỉ có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh trong vụ án dân sự để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình theo quy định định của pháp luật, mà không phải thực hiện việc chứng minh lỗi của tổ chức, cá nhân kinh doanh²⁵. Mặt khác, tại khoản 2 Điều 69 Luật BVQLNTD năm 2023 quy định “tổ chức, cá

nhân kinh doanh có nghĩa vụ chứng minh mình không có lỗi gây ra thiệt hại theo quy định của pháp luật”, phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng dân sự hiện hành. Bên cạnh đó, BLTTDS năm 2015 quy định tại khoản 3 Điều 91, đối với tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD cũng không có nghĩa vụ phải chứng minh lỗi của tổ chức, cá nhân kinh doanh. Có thể thấy, trong tố tụng Tòa án, “những gì không liên quan đến yếu tố lỗi thì người có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ và chứng minh là người tiêu dùng”²⁶ hoặc tổ chức xã hội tham gia BVQLNTD (trường hợp đại diện người tiêu dùng khởi kiện hoặc tự mình khởi kiện). Ngược lại, “việc chứng minh lỗi thuộc về “tập thể” những người đã góp phần đưa sản phẩm đến tay người tiêu dùng”²⁷.

Thực tế, Tòa án đã vận dụng hướng giải quyết này trong thực tiễn xét xử, điển hình tại tranh chấp giữa bà Minh (nguyên đơn) với Công ty Coca Cola Việt Nam (bị đơn)²⁸ về chai nước cam ép thủy tinh nhãn hiệu “Minute Maid Splash” được bà Minh mua tại cửa hàng tạp hóa ở xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Khi lấy ra sử dụng, bà phát hiện trong chai có tạp chất là hai ống thủy tinh vỡ và một vài mảnh giấy nhỏ màu trắng đục. Trong quá trình khởi kiện, nguyên đơn từ chối cung cấp địa chỉ cửa hàng và người bán, vì vậy Tòa án cho rằng “không có cơ sở xác định chai nước cam ép Splash có dị vật có phải do đại lý Coca Cola Việt Nam cung cấp hay không”. Đồng thời, Tòa án cấp phúc thẩm nhận định “nguyên đơn đã không thực hiện quyền và nghĩa vụ cung cấp chứng cứ cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp theo quy định tại Điều 42 Luật BVQLNTD và khoản 1 Điều 6 BLTTDS”. Ngược lại, khi bị đơn yêu cầu Tòa án buộc nguyên đơn hoàn trả chi phí giám định vật chứng vụ án, số tiền 72.960.000 đồng, Tòa án nêu quan điểm: “Coca - Cola Việt Nam có nghĩa vụ chứng minh mình không có lỗi trong việc gây ra thiệt hại cho người tiêu dùng nên Coca - Cola Việt Nam phải chịu chi phí giám định, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bị đơn”.²⁹

Tương tự, tại vụ kiện liên quan đến chai bia Sài Gòn đỏ (Sabeco), Tòa án nhân dân (TAND) Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định tạm ngừng phiên xét xử sơ thẩm, bởi Hội đồng xét xử

nhận thấy tài liệu chứng cứ trong hồ sơ chưa đủ xác định chai bia dùng làm vật chứng là sản phẩm của Sabeco sản xuất³⁰. Trong khi đó, luật sư đại diện nguyên đơn cho rằng người tiêu dùng không có nghĩa vụ chứng minh vấn đề này. Hoặc tại vụ việc, chị Nguyễn Thị Mỹ H (nguyên đơn) cho rằng các sản phẩm trang sức chị mua tại Công ty N bị lỗi, nhưng chị chỉ nêu được cụ thể chủng loại, lỗi của một số trang sức theo hóa đơn mà Công ty N cung cấp cho Tòa án, còn một số trang sức bị lỗi khác chị H không cung cấp được chủng loại, số lượng và hóa đơn. Tòa án cấp phúc thẩm nhận định: “chị Nguyễn Thị Mỹ H phải có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của chị chứ không phải do Công ty N”³¹.

Có thể thấy, pháp luật BVQLNTD quy định nghĩa vụ chứng minh là trách nhiệm của cả người tiêu dùng và tổ chức, cá nhân kinh doanh. Tuy nhiên, vấn đề chứng minh lỗi của tổ chức, cá nhân kinh doanh không là nghĩa vụ, trách nhiệm của người tiêu dùng. Điều này nhằm “giảm được một phần gánh nặng cho người tiêu dùng, khuyến khích người tiêu dùng tích cực, chủ động hơn trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình”³². Ngược lại, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải chứng minh mình không có lỗi gây ra thiệt hại.

Dưới góc độ so sánh, pháp luật Thái Lan đã đưa ra quy định về trách nhiệm chứng minh, nhằm BVQLNTD, tại Luật Trách nhiệm sản phẩm Thái

Lan năm 2008 nêu rằng: “Để yêu cầu một doanh nhân phải chịu trách nhiệm pháp lý, người bị thiệt hại hay đại diện của người đó phải chứng minh rằng mình bị thiệt hại do sản phẩm của doanh nhân gây ra và việc sử dụng, bảo quản các sản phẩm đó trong điều kiện bình thường. Tuy nhiên, không cần phải chứng minh nhà kinh doanh đó đã gây ra thiệt hại.”³³. Khi ban hành quy định trên, quan điểm nhà làm luật cho rằng, việc khởi kiện ra Tòa để đòi bồi thường rất phức tạp vì nghĩa vụ chứng minh theo nguyên tắc chung của pháp luật là người bị thiệt hại phải chứng minh sự cố ý hoặc sơ suất của nhà sản xuất, nhập khẩu do thiếu quy định pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng, trách nhiệm pháp lý của nhà sản xuất hoặc người có liên quan. Vì lý do đó, việc ban hành Luật là phù hợp, những người bị thiệt hại không có nghĩa vụ phải chứng minh về sự không an toàn của sản phẩm và cũng có thể nhận được sự bồi thường công bằng³⁴.

6. Kết luận

Nhìn chung, Luật BVQLNTD năm 2023 đã có những ghi nhận tiến bộ đối với phương thức giải quyết tranh chấp tại Tòa án khi quy định áp dụng thủ tục rút gọn; không phải nộp tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án; không yêu cầu nghĩa vụ chứng minh lỗi của cá nhân, tổ chức kinh doanh. Mặc dù, Luật BVQLNTD vẫn tồn tại một số hạn chế, tuy nhiên, với sự ghi nhận tích cực của các quy định trên đã góp phần BVQLNTD hiệu quả hơn ■

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN:

¹Trường Đại học Luật Hà Nội (2014). Giáo trình Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Tái bản lần thứ 2 có sửa đổi), Nguyễn Thị Vân Anh (Chủ biên). Nxb. Công an nhân dân, tr. 194.

²Vũ Hoàng Anh (2021). Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam. Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 01/2021, tr. 52 – 53.

³Khoản 7 Điều 4 Luật BVQLNTD năm 2023.

⁴Điều 188 BLTTDS năm 2015.

⁵Phan Thị Thanh Thủy (2018). Kiện tập thể trong giải quyết tranh chấp tiêu dùng ở một số nước Asean và những gợi ý cho Việt Nam. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 1, tr. 47.

⁶Vũ Hoàng Anh (2021). tldd (2), tr. 53.

⁷Tâm Lua (2018). Lần thứ 2 Tòa trả đơn khởi kiện Apple làm chậm Iphone. Truy cập tại: <https://tuoitre.vn/lan-thu-2-toa-tra-don-khoi-kiem-apple-lam-cham-iphone-20180713112431824.htm>.

⁸Phan Thị Thanh Thuỷ (2018). Từ vụ kiện Apple Inc làm chậm iPhone ở Việt Nam, bàn về xu hướng khởi kiện tập thể trong giải quyết tranh chấp tiêu dùng, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học, Tập 34, số 2, tr. 80.

⁹Pháp luật một số quốc gia như Thái Lan, Malaysia, Philippines hay châu Âu và Hoa Kỳ đều công nhận và áp dụng kiện tập thể trong tranh chấp tiêu dùng. Điển hình, tại Mục 222/8 BLTTDS Thái Lan sửa đổi năm 2015 lần đầu tiên thừa nhận quyền yêu cầu khởi kiện tập thể đối với trường hợp bảo vệ người tiêu dùng với những điều kiện nhất định. Section 222/8 Act Amending The Civil Procedure Code (No.26), B.E. 2558 (2015) Thailand: “For the following cases where there are numerous members of a class, the plaintiff who is a member of the class may request for a class action: (1) tort cases; (2) breach of contract cases; (3) cases claiming various legal rights such as the law concerning the environment, the protection of consumers, labour, stocks and stock markets, trade competition”.

¹⁰Phan Thị Thanh Thuỷ (2018). Kiện tập thể trong giải quyết tranh chấp tiêu dùng ở một số nước Asean và những gợi ý cho Việt Nam, tldd (5), tr. 43.

¹¹Khoản 3 Điều 187 BLTTDS năm 2015.

¹²Khoản 2 Điều 50 Luật BVQLNTD năm 2023.

¹³Khoản 2 Điều 70 Luật BVQLNTD năm 2023.

¹⁴Khoản 1 Điều 317 BLTTDS năm 2015: “Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn khi có đủ các điều kiện sau đây: a) Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ; tài liệu, chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ; b) Các đương sự đều có địa chỉ nơi cư trú, trụ sở rõ ràng; c) Không có đương sự cư trú ở nước ngoài, tài sản tranh chấp ở nước ngoài, trừ trường hợp đương sự ở nước ngoài và đương sự ở Việt Nam có thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết theo thủ tục rút gọn hoặc các đương sự đã xuất trình được chứng cứ về quyền sở hữu hợp pháp tài sản và có thỏa thuận thống nhất về việc xử lý tài sản.”

¹⁵Khoản 3 Điều 70 Luật BVQLNTD năm 2023.

¹⁶Khoản 3 Điều 317 BLTTDS năm 2015.

¹⁷Khoản 4 Điều 320 BLTTDS năm 2015.

¹⁸Ủy ban Thường vụ quốc hội (2016). Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ban hành ngày 30/12/2016.

¹⁹Khoản 2 Điều 71 Luật BVQLNTD năm 2023.

²⁰Khoản 3 Điều 71 Luật BVQLNTD năm 2023 và điểm b khoản 1 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

²¹Ngô Vĩnh Bạch Dương (2015), Nghĩa vụ chứng minh trong tố tụng, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 7 (287), tr. 22.

²²Vũ Hoàng Anh (2017). Quyền của nguyên đơn trong tố tụng dân sự Việt Nam. Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr. 28.

²³Nguyễn Thị Vân Anh (Chủ biên) (2012). Vai trò của Hội bảo vệ người tiêu dùng trong việc bảo vệ người tiêu dùng, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, tr. 15.

²⁴Nguyễn Như Phát (2010). Một số vấn đề lý luận xung quanh Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 2 (262), tr. 32.

²⁵Khoản 2 Điều 69 Luật BVQLNTD năm 2023.

²⁶Đỗ Văn Đại (2016). Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam – Bản án và Bình luận bản án - Tập 2 (Sách chuyên khảo, xuất bản lần thứ ba, có cập nhật BLDS 2015). Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, tr. 484.

²⁷Nguyễn Như Phát (2010), tldd (27), tr. 32.

²⁸Bản án số 42/2016/DS-PT ngày 14/3/2016 của TAND Thành phố Hà Nội.

²⁹Bản án số 42/2016/DS-PT ngày 14/3/2016 của TAND Thành phố Hà Nội.

³⁰Phan Thương (2021). Vụ Sabeco bị kiện đòi bồi thường triệu USD: Khách hàng không có nghĩa vụ chứng minh. Truy cập tại: <https://thanhnien.vn/vu-sabeco-bi-kien-doi-boi-thuong-trieu-usd-khach-hang-khong-co-nghia-vu-chung-minh-1851059941.htm>.

³¹Bản án số 138/2022/DS-PT ngày 12/8/2022 của TAND tỉnh An Giang.

³²Đỗ Văn Đại (2016), tldđ (29), tr. 486.

³³Section 6 The Product Liability Act B.E. 2551 (2008) of Thailand: “*In order to have an entrepreneur’s liability according to Section 5, the injured person or his/her representative as specified in Section 10 has to prove that he/she suffers from damages caused by the entrepreneur’s products and the usage or preservation of such products is by its nature. It is, however, unnecessary to prove which entrepreneur causes such damage*”.

³⁴The Product Liability Act B.E. 2551 (2008) of Thailand: “*Filing a court case for compensation is currently complicated because the burden of proof according to the general principle of law is on the injured person to prove the wilfulness or negligence of the manufacturer or importer due to the lack of the law protecting the consumers by implementing the provision of liability of the manufacturer or relevant persons. It is therefore appropriate to promulgate the Product Liability Law applying the strict liability. The result is that the injured persons have no burden to prove about the product unsafety and also are able to receive fair compensation*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Tiếng Việt

Đỗ Văn Đại (2016). Luật bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng Việt Nam - Bản án và Bình luận bản án - Tập 2 (Sách chuyên khảo, xuất bản lần thứ ba, có cập nhật BLDS 2015). Nxb. Hồng Đức - Hội Luật gia Việt Nam.

Ngô Vĩnh Bạch Dương (2015). Nghĩa vụ chứng minh trong tố tụng. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp, số 7 (287), 22 - 31.

Nguyễn Như Phát (2010). Một số vấn đề lý luận xung quanh Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 2 (262), tr. 28 - 34.

Nguyễn Thị Vân Anh (Chủ biên) (2012). Vai trò của Hội bảo vệ người tiêu dùng trong việc bảo vệ người tiêu dùng. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

Phan Thị Thanh Thuỷ (2018). Kiện tập thể trong giải quyết tranh chấp tiêu dùng ở một số nước Asean và những gợi ý cho Việt Nam. Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 1, tr. 40 - 49.

Phan Thị Thanh Thuỷ (2018). Từ vụ kiện Apple Inc làm chậm iPhone ở Việt Nam, bàn về xu hướng khởi kiện tập thể trong giải quyết tranh chấp tiêu dùng. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Luật học, Tập 34, số 2, tr. 75 - 83.

Phan Thương (2021). Vụ Sabeco bị kiện đòi bồi thường triệu USD: Khách hàng không có nghĩa vụ chứng minh. Truy cập tại: <https://thanhnien.vn/vu-sabeco-bi-kien-doi-boi-thuong-trieu-usd-khach-hang-khong-co-nghia-vu-chung-minh-1851059941.htm>.

Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2015). Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, ban hành ngày 25/11/2015.

Quốc hội Nước CHXHCN Việt Nam (2023). Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng số 19/2023/QH15, ban hành ngày 20/6/2023.

Tâm Lụa (2018). Lần thứ 2 Tòa trả đơn khởi kiện Apple làm chậm Iphone. Truy cập tại: <https://tuoitre.vn/lan-thu-2-toa-tra-don-khoi-kien-apple-lam-cham-iphone-20180713112431824.htm>.

Tòa án Nhân dân tỉnh An Giang (2022). Bản án số 138/2022/DS-PT ngày 12/8/2022.

Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội (2016). Bản án số 42/2016/DS-PT ngày 14/3/2016.

Trường Đại học Luật Hà Nội (2014). Giáo trình Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (Tái bản lần thứ 2 có sửa đổi). Nguyễn Thị Vân Anh (Chủ biên), Nxb. Công an nhân dân.

Ủy ban Thường vụ quốc hội (2016). Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ban hành ngày 30/12/2016.

Vũ Hoàng Anh (2017). Quyền của nguyên đơn trong tố tụng dân sự Việt Nam. Luận văn Thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

Vũ Hoàng Anh (2021). Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo pháp luật tố tụng dân sự Việt Nam. Tạp chí Khoa học Kiểm sát, số 01, tr. 47-54.

Tiếng Anh

Act Amending The Civil Procedure Code (No.26), B.E. 2558 (2015) Thailand. (Bộ luật Tố tụng dân sự Thái Lan sửa đổi năm 2015).

The Liability to Damages caused by Unsafe Products of Thailand (The Product Liability Act B.E. 2551, 2008). (Luật Trách nhiệm sản phẩm Thái Lan năm 2008).

Ngày nhận bài: 8/02/2025

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 22/02/2025

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/3/2025

PROTECTING CONSUMER FROM DAMAGE CAUSED BY DEFECTIVE PRODUCTS THROUGH JUDICIAL LITIGATION

● **NGUYEN MAI KHA DUYEN**

Faculty of Economics and Law, Ba Ria - Vung Tau University

ABSTRACT:

The 2023 Law on Consumer Protection provides for four methods of resolving disputes between consumers and business organizations or individuals. Among these, litigation at court is a crucial method, governed by strict procedures and specific regulations aimed at maximizing the protection of consumers' lawful rights and interests. This study discusses the key provisions related to protecting consumers harmed by defective products through court litigation under the 2023 Law on Consumer Protection.

Keywords: Consumer Protection Law, consumers, defective products, litigation at court.